

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và phê duyệt dữ liệu trên Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 27/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ban hành quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 784/TTr-SNV ngày 20 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và phê duyệt dữ liệu trên Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và phê duyệt dữ liệu trên Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quỹ tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng Quốc Hưng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và phê duyệt dữ liệu trên Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 83 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, phê duyệt dữ liệu và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, vận hành Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai; quy trình tạo lập, cập nhật, sử dụng, lưu trữ hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC) và người lao động trên Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC và người lao động tỉnh Lào Cai.

2. Quy chế này áp dụng đối với CBCCVC và người lao động ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động, đang làm việc tại các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Người lao động thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này là những cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động với các cơ quan, đơn vị nêu trên theo quy định của pháp luật lao động. Quy chế không áp dụng đối với các trường hợp thực hiện hợp đồng dịch vụ, hợp đồng khoán việc hoặc các hình thức thuê khoán, thuê dịch vụ khác không hình thành quan hệ lao động. Các dữ liệu về người lao động không thuộc đối tượng đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

3. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu CBCCVC và người lao động tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai): Là hệ thống thông tin của tỉnh, được xây dựng và vận hành để tạo lập, cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu hồ sơ của CBCCVC trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Hồ sơ điện tử của CBCCVC và người lao động: Là tập hợp các thông tin, dữ liệu về lý lịch, lương, phụ cấp, quan hệ gia đình, quá trình công tác, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và các thông tin khác của cá nhân được số hóa, gắn mã định danh duy nhất và lưu trữ bằng phương thức điện tử.

3. Sơ yếu lý lịch điện tử: Là thành phần cơ bản của hồ sơ điện tử, được tạo lập từ các trường dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai và sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Phê duyệt dữ liệu: Là việc người có thẩm quyền của cơ quan quản lý, cơ quan sử dụng CBCCVC hoặc người được thủ trưởng cơ quan quyết định phân công nhiệm vụ bằng văn bản sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để kiểm tra, xác thực tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, dữ liệu do cá nhân hoặc tổ chức cập nhật vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai trước khi lưu trữ chính thức và đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Dữ liệu chủ (hay còn gọi là dữ liệu đã được phê duyệt): Là dữ liệu gốc, dữ liệu chính thức được xác định làm cơ sở để quản lý, khai thác, sử dụng, đối chiếu, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai; bảo đảm thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

6. Cơ quan chủ quản Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai: Là Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, quản trị, vận hành, bảo mật và quản lý toàn diện Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

7. Đồng bộ dữ liệu: Là quá trình kết nối, truyền tải và cập nhật liên tục các thông tin, dữ liệu đã được phê duyệt từ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC theo quy định.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng việc quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Từ chối, trì hoãn việc cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu theo quy định mà không có lý do chính đáng.

3. Các hành vi khác theo quy định tại Điều 7 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và quản lý dữ liệu

1. Dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác, được quản lý và duy trì theo phương châm “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”; bảo đảm sự kết nối, đồng bộ và chia sẻ liên tục với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

2. Dữ liệu được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận và phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Số định danh cá nhân được sử dụng làm mã định danh duy nhất của hồ sơ điện tử của CBCCVC và người lao động trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa hồ sơ; không yêu cầu CBCCVC khai báo lại các thông tin đã có trên hệ thống Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Việc thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ và xử lý dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin; bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền riêng tư và các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật.

6. Dữ liệu đã được phê duyệt trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai là dữ liệu chính thức để khai thác, sử dụng trong công tác quản lý CBCCVC và người lao động. Trường hợp phát hiện có sự khác biệt giữa dữ liệu điện tử và hồ sơ giấy hoặc tài liệu gốc thì cơ quan quản lý, sử dụng CBCCVC và người lao động có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, xác minh và cập nhật, điều chỉnh dữ liệu bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Dữ liệu trong Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai

1. Dữ liệu về CBCCVC và người lao động trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai bao gồm các nhóm dữ liệu sau:

a) Nhóm dữ liệu về thông tin cơ bản của cá nhân: Định danh cá nhân, số hiệu CBCCVC; họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quê quán; dân tộc; tôn giáo; nơi cư trú và các thông tin nhận dạng khác theo quy định.

b) Nhóm dữ liệu về quan hệ gia đình: Thông tin về thân nhân và các mối quan hệ theo quy định.

c) Nhóm dữ liệu về lịch sử bản thân: Quá trình công tác, hoạt động trước khi được tuyển dụng và các thông tin lịch sử theo quy định.

d) Nhóm dữ liệu về công tác cán bộ: Tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức, thôi việc, nghỉ hưu và các nội dung khác liên quan đến quản lý cán bộ.

đ) Nhóm dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng: Trình độ giáo dục phổ thông; chuyên môn, nghiệp vụ; lý luận chính trị; quản lý nhà nước; ngoại ngữ; tin học và các chứng chỉ, văn bằng khác (nếu có).

e) Nhóm dữ liệu về vị trí việc làm và chế độ, chính sách: Cơ quan công tác, vị trí việc làm, chức vụ, chức danh, ngạch, hạng, bậc lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách có liên quan.

g) Nhóm dữ liệu về đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

h) Nhóm dữ liệu về tham gia tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác theo quy định.

i) Nhóm dữ liệu về quá trình tham gia lực lượng vũ trang.

k) Nhóm dữ liệu về tài sản, thu nhập: nhà ở, đất ở, đất kinh doanh, tiền lương và một số nội dung thu nhập khác có liên quan.

l) Nhóm dữ liệu về sức khỏe: tình trạng sức khỏe, nhóm máu, chiều cao, cân nặng và một số nội dung khác có liên quan.

m) Nhóm dữ liệu khác theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung, thành phần, cấu trúc và định dạng dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai được thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, có khả năng kiểm chứng theo quy định.

Chương III

QUY TRÌNH TẠO LẬP, CẬP NHẬT VÀ PHÊ DUYỆT CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 6. Tạo lập hồ sơ điện tử và tài khoản truy cập

1. Trách nhiệm tạo lập hồ sơ điện tử:

a) Sở Nội vụ thực hiện tạo lập, chỉnh sửa khung cơ cấu, tổ chức bộ máy cho các cơ quan, đơn vị; phân quyền tạo lập tài khoản cá nhân cho CBCCVC và người lao động được ủy quyền thực hiện.

b) Cơ quan quản lý, sử dụng CBCCVC và người lao động hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền theo quy định có trách nhiệm tạo lập hồ sơ điện tử và cấp tài khoản cá nhân cho CBCCVC và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

2. Thời hạn tạo lập hồ sơ điện tử:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố hoặc ban hành quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, tiếp nhận, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải hoàn thành việc tạo lập hồ sơ điện tử cho CBCCVC.

Điều 7. Cập nhật hồ sơ điện tử

1. kê khai lần đầu: Sau khi hồ sơ điện tử được tạo lập, trong thời hạn 03 ngày làm việc, CBCCVC và người lao động phải kê khai đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác đối với dữ liệu đã kê khai.

2. Cập nhật trong quá trình công tác:

a) CBCCVC và người lao động phải thường xuyên cập nhật vào hồ sơ điện tử khi có phát sinh thay đổi trong thời hạn 03 ngày làm việc, đính kèm tài liệu điện tử hoặc tài liệu số hóa đối với các thông tin có yêu cầu kiểm chứng theo quy định.

b) Cơ quan sử dụng CBCCVC và người lao động có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các thông tin, dữ liệu của CBCCVC và người lao động phát sinh từ nghiệp vụ quản lý CBCCVC và người lao động không quá 03 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phát sinh (*thông tin cơ bản; thông tin lương, phụ cấp; thông tin quan hệ gia đình; thông tin trình độ đào tạo, chứng chỉ, bồi dưỡng; thông tin tuyển*

dụng, quá trình công tác; thông tin khen thưởng, kỷ luật; thông tin kết quả đánh giá, xếp loại; thông tin Đảng, Đoàn, Hội; thông tin đặc điểm cá nhân; thông tin hoàn cảnh kinh tế, gia đình và một số thông tin khác tại các mục của hồ sơ).

c) Trường hợp hồ sơ, dữ liệu bị cơ quan quản lý từ chối phê duyệt do sai sót thông tin hoặc thiếu tài liệu kiểm chứng theo quy định, cá nhân CBCCVC, người lao động hoặc cơ quan sử dụng CBCCVC, người lao động có trách nhiệm cập nhật, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi hồ sơ được hoàn thiện, cơ quan quản lý thực hiện xem xét, phê duyệt lại theo quy định.

Điều 8. Phê duyệt hồ sơ điện tử

1. Cơ quan quản lý, sử dụng CBCCVC và người lao động có trách nhiệm kiểm tra, đối soát tính đầy đủ, chính xác và hợp lệ của dữ liệu do cá nhân cập nhật với tài liệu kiểm chứng. Việc phê duyệt dữ liệu được thực hiện bằng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo cập nhật trên hệ thống.

2. Dữ liệu sau khi được phê duyệt là nguồn dữ liệu chính thức phục vụ công tác quản lý, khai thác, sử dụng và được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC theo quy định.

Điều 9. Trường hợp bất khả kháng

1. Cơ quan, đơn vị quản lý CBCCVC, người lao động trong quá trình thực hiện tạo lập, cập nhật và phê duyệt dữ liệu hồ sơ điện tử xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan hoặc hệ thống kỹ thuật gặp sự cố dẫn đến không bảo đảm thời hạn tạo lập, cập nhật, phê duyệt dữ liệu theo quy định sẽ được gia hạn thời gian tương ứng với thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng và thời gian khắc phục sự cố kỹ thuật (nếu có).

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ tạo lập, cập nhật và phê duyệt dữ liệu hồ sơ điện tử sẽ không bị xem xét vi phạm quy định về tiến độ khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng hoặc hệ thống kỹ thuật gặp sự cố.

Chương IV

KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU

Điều 10. Khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử

1. Hồ sơ điện tử trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai được sử dụng trong công tác quản lý CBCCVC và người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Sơ yếu lý lịch điện tử và các thành phần hồ sơ điện tử được trích xuất từ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai, được ký số theo quy định, được sử dụng trong hoạt động quản lý CBCCVC và người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cần sử dụng hồ sơ giấy theo yêu cầu nghiệp vụ hoặc theo quy định của pháp luật, cơ quan, đơn vị thực hiện khai thác hồ sơ điện tử trên

Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai và thực hiện chuyển đổi sang bản giấy theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCCVC và người lao động không được yêu cầu cung cấp lại thông tin, thành phần hồ sơ đã có trong hồ sơ điện tử, trừ trường hợp phục vụ xác minh, thẩm tra hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyền khai thác và truy cập

1. Sở Nội vụ được khai thác dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai để phục vụ công tác quản lý nhà nước, tổng hợp, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng CBCCVC và người lao động được khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác quản lý, sử dụng CBCCVC và người lao động và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

3. CBCCVC và người lao động được cấp tài khoản để tra cứu, khai thác và sử dụng các thông tin, dữ liệu của cá nhân mình trên hệ thống theo quy định.

4. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác được khai thác và sử dụng dữ liệu CBCCVC và người lao động theo quy định của pháp luật; bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai phải đúng mục đích, đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng. Mọi hoạt động truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống phải được ghi nhận, lưu vết nhật ký điện tử để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định.

Chương V

BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH MẠNG VÀ LƯU TRỮ

Điều 12. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu

1. Dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu khi lưu trữ, truyền tải.

2. Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai phải được áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, kiểm soát truy cập, giám sát, cảnh báo rủi ro và phòng, chống tấn công mạng theo quy định.

Điều 13. Lưu trữ và sao lưu

1. Hồ sơ điện tử được quản lý, lưu trữ theo quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ, duy trì tính toàn vẹn và sẵn sàng của dữ liệu.

2. Dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai phải được sao lưu, bảo quản an toàn và có phương án dự phòng, khôi phục dữ liệu để bảo đảm duy trì hoạt động liên tục của hệ thống khi xảy ra sự cố theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan chủ quản, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai; bảo đảm chất lượng dữ liệu theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc kết nối, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu từ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC theo quy định.

3. Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; chủ trì thực hiện công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu của các cơ quan, đơn vị định kỳ hàng năm và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

4. Nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm:

- a) Mức độ đầy đủ của dữ liệu hồ sơ CBCCVC và người lao động;
- b) Tính chính xác, thống nhất của dữ liệu so với hồ sơ, tài liệu kiểm chứng;
- c) Tính kịp thời trong việc cập nhật, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu;
- d) Mức độ đồng bộ, liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu có liên quan;
- đ) Tỷ lệ hồ sơ điện tử được tạo lập, cập nhật và phê duyệt theo quy định;
- e) Việc chấp hành các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng, bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Hàng quý, hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những tập thể, cá nhân không cập nhật dữ liệu theo Quy chế này (nếu có) để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đưa vào đánh giá chỉ số cải cách hành chính; đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC và bình xét thi đua.

6. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả quản lý, sử dụng dữ liệu CBCCVC định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, môi trường mạng, kết nối và an toàn thông tin phục vụ vận hành Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai theo quy định.

2. Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phòng chống tấn công mạng và ứng cứu sự cố đối với hạ tầng dữ liệu của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin, duy trì, vận hành, nâng

cấp Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng CBCCVC

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.
2. Chỉ đạo, đơn đốc CBCCVC và người lao động thuộc phạm vi quản lý thực hiện kê khai, cập nhật dữ liệu; tổ chức kiểm tra, phê duyệt dữ liệu theo đúng thời hạn quy định.
3. Thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu thường xuyên; thực hiện báo cáo kết quả theo yêu cầu của Sở Nội vụ hoặc khi thực hiện rà soát dữ liệu định kỳ.
4. Phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu và tạo điều kiện để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của CBCCVC và người lao động

1. Chấp hành nghiêm túc quy định về kê khai lần đầu và cập nhật thường xuyên khi có biến động thông tin cá nhân.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của dữ liệu và các tài liệu kiểm chứng đã số hóa và cập nhật lên hệ thống.
3. Có trách nhiệm tự bảo vệ tài khoản cá nhân; tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin trong công tác cán bộ.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và phê duyệt cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Lào Cai nghiêm túc thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo hoặc điều chỉnh quy định cho phù hợp.